

THỰC THI QUYỀN SHTT THEO CPTPP, EVFTA VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS Nguyễn Như Quỳnh
Thanh tra Bộ KH&CN

Trong thời gian gần đây, Việt Nam đã tham gia ký kết một số hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, trong đó phải kể đến hai hiệp định quan trọng là: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Bên cạnh những nội dung như thương mại, đầu tư, tài chính, viễn thông, môi trường..., sở hữu trí tuệ (SHTT) là vấn đề quan trọng của cả hai Hiệp định. Các cam kết SHTT nói chung và thực thi quyền SHTT nói riêng trong CPTPP và EVFTA ở mức độ cao, toàn diện, phạm vi các vấn đề điều chỉnh đa dạng hơn và nâng cao mức bảo hộ quyền SHTT so với chuẩn mực quốc tế được thiết lập trước đó. Bên cạnh cơ hội, những tiêu chuẩn bảo hộ, thực thi quyền SHTT trong các Hiệp định này cũng đặt ra không ít yêu cầu, thách thức đối với Việt Nam.

Thực thi quyền SHTT theo CPTPP

CPTPP là một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, gồm 11 nước thành viên và có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019. Trong CPTPP, nội dung thực thi quyền SHTT được quy định tại Chương 18, từ Điều 18.71 đến Điều 18.82.

Theo CPTPP, hoạt động thực thi quyền SHTT được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu sau đây: phải thiết lập hệ thống pháp luật về các biện pháp xử lý các hành vi vi phạm SHTT hay phải đảm bảo triển khai các biện pháp thực thi một cách công bằng, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, ít tốn kém, không tạo ra rào cản đối với thương mại và có cách thức để hạn chế lạm dụng. Bên cạnh đó, công khai, minh bạch cũng là nguyên tắc đòi hỏi các quốc gia thành viên phải tuân thủ. Theo đó, các phán quyết,



quyết định thực thi về SHTT có giá trị áp dụng chung phải được lập bằng văn bản, nêu rõ các căn cứ thực tế và lập luận pháp lý, và phải được công khai cho công chúng (Điều 18.71).

Về biện pháp thực thi dân sự: Hiệp định dành nhiều quy định cho vấn đề bồi thường thiệt hại và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong thủ tục tố tụng dân sự (Điều 18.74 và 18.75). Về bồi thường thiệt hại, các nước thành viên

cam kết quy định mức bồi thường nhằm bù đắp thiệt hại mà chủ thể quyền phải gánh chịu và có tính răn đe. Thiệt hại được tính toán bao gồm: lợi nhuận chủ thể quyền bị mất do bị xâm phạm quyền; giá trị hàng hóa, dịch vụ bị xâm phạm theo giá thị trường hoặc theo giá bán lẻ được đề xuất; lợi nhuận người xâm phạm thu được; phí tòa án; phí luật sư; phí thuê chuyên gia. Nhằm hạn chế lạm dụng quyền SHTT, Hiệp

định cũng quy định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp lạm dụng thủ tục thực thi quyền SHTT (Điều 18.75.15).

Về biện pháp hành chính: mặc dù biện pháp hành chính được ghi nhận trong Hiệp định, nhưng không có cam kết cụ thể của các quốc gia về biện pháp thực thi quyền SHTT này.

Về biện pháp kiểm soát biên giới: Hiệp định quy định thẩm quyền mặc nhiên cho cơ quan hải quan trong thực thi quyền SHTT. Cụ thể, cơ quan hải quan có quyền tiến hành thủ tục kiểm soát biên giới đối với hàng hoá nhập khẩu, tập kết để xuất khẩu và hàng hoá quá cảnh đối với hàng hoá bị nghi ngờ giả mạo nhãn hiệu hoặc sao chép lậu quyền tác giả mà không cần có đơn yêu cầu xử lý của chủ thể quyền hoặc bên thứ ba (Điều 18.76.5).

Về biện pháp hình sự: CPTPP được cho là hiệp định thương mại tự do bao gồm những quy định khắt khe nhất về thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hình sự (các Điều 18.77-18.79). Theo đó, mỗi quốc gia phải quy định các thủ tục và hình phạt để áp dụng ít nhất trong các trường hợp cố ý giả mạo nhãn hiệu hoặc sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại.

Hiệp định cũng bao gồm quy định về “quy mô thương mại” làm căn cứ xác định hành vi cố ý sao lậu quyền tác giả hoặc quyền liên quan tại Điều 18.77.1. Theo đó, quy mô thương mại ít nhất bao gồm: (a) Các hành vi thực hiện để đạt được lợi thế thương mại hoặc thu lợi tài chính; và (b) Các hành vi, không phải thực hiện để

đạt được lợi thế thương mại hoặc thu lợi tài chính, nhưng có gây hại một cách đáng kể tới lợi ích của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan liên quan đến thị trường.

Biện pháp hình sự không chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trực tiếp (như sản xuất hàng giả, công bố tác phẩm khi chưa được phép của tác giả...) mà còn đối với những hành vi liên quan, thúc đẩy vi phạm (như hành vi nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối, quảng cáo, bán... các sản phẩm vi phạm SHTT). Bên cạnh đó, không chỉ các hành vi xâm phạm quyền SHTT nghiêm trọng, cố ý, ở quy mô thương mại hoặc nhằm mục đích thu lợi nhuận mới bị xử lý hình sự; trong một số trường hợp, CPTPP đòi hỏi các nước phải xử lý hình sự cả những hành vi vi phạm không vì lợi ích thương mại nhưng gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của chủ thể quyền. Hiệp định đặt ra một số yêu cầu cho phép xử lý hình sự kịp thời và triệt để đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT. Cụ thể: (i) Xử lý mặc nhiên: truy cứu trách nhiệm hình sự không cần yêu cầu của người bị hại; (ii) Xử lý tang vật: CPTPP yêu cầu rất chi tiết về việc xử lý hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, nguyên liệu, phương tiện đã dùng chủ yếu để sản xuất hàng hóa xâm phạm quyền SHTT, tài sản có được do xâm phạm quyền SHTT (trong đó, đáng kể là các biện pháp tịch thu, tiêu hủy); (iii) Cung cấp bằng chứng trong quá trình xử lý: cơ quan có thẩm quyền phải được trao quyền cung cấp hoặc được phép tiếp cận hàng hóa xâm phạm, nguyên liệu,

phương tiện đã dùng chủ yếu để sản xuất hàng hóa xâm phạm và các chứng cứ khác để chủ sở hữu có thể kiện dân sự. Đồng thời, Hiệp định quy định về xử lý hình sự đối với các hành vi sao chép phim được chiếu trong rạp (Điều 18.77.4), xâm phạm bí mật thương mại (Điều 18.78), bảo hộ tín hiệu cấp và tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá (18.79).

Thực thi quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số: Hiệp định yêu cầu các quốc gia thành viên áp dụng thủ tục thực thi dân sự, hành chính và hình sự như đã nêu trên đối với hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số (Điều 18.71.2). Đồng thời, Hiệp định quy định trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ Internet (Điều 18.81). Theo đó, nhà cung cấp dịch vụ Internet phải nhanh chóng gỡ bỏ hoặc dừng cho truy cập vào các dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống của mình ngay khi biết là dữ liệu đó vi phạm SHTT rõ ràng.

Bên cạnh đó, Hiệp định cũng bao gồm cam kết ban hành và thực thi các quy định pháp luật bắt buộc các cơ quan nhà nước ở trung ương chỉ sử dụng phần mềm máy tính không xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan được bảo hộ, và nếu thích hợp, chỉ sử dụng những phần mềm máy tính này với cách thức được phép trong giấy phép sử dụng tương ứng (Điều 18.80).

Thực thi quyền SHTT theo EVFTA

EVFTA là một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giữa

Diễn đàn Khoa học và Công nghệ

Việt Nam và 28 nước thành viên EU. EVFTA, cùng với CPTPP là hai FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay. Hiệp định được ký kết ngày 30/6/2019, được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12/2/2020, và được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2020. EVFTA được đánh giá là toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), trong đó có các quy định của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (TRIPS).

Tương tự như CPTPP, EVFTA quy định những nghĩa vụ chung về thực thi quyền SHTT mà các quốc gia phải tuân thủ (Điều 12.43). Cụ thể: (i) Mỗi Bên phải quy định các biện pháp, thủ tục và chế tài bổ sung cần thiết để bảo đảm thực thi quyền SHTT; các biện pháp, thủ tục và chế tài đó phải hợp lý và công bằng, và không được tổn kém hoặc phức tạp một cách không cần thiết, hoặc đòi hỏi thời hạn bất hợp lý hoặc có những trì hoãn không có cơ sở; (ii) Các biện pháp, thủ tục và chế tài phải hữu hiệu, cân xứng và phải được áp dụng theo cách thức nhằm tránh tạo ra các rào cản đối với thương mại hợp pháp và nhằm tạo ra các biện pháp an toàn chống lại việc lạm dụng. Hiệp định đưa ra những định nghĩa cụ thể về: hàng hóa giả mạo, hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa



xâm phạm quyền SHTT, hàng hóa sao chép lậu quyền tác giả (Điều 12.57).

Khác với CPTPP, EVFTA tham chiếu khá nhiều tới TRIPS, không bao gồm các quy định về thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hành chính và biện pháp hình sự.

Về biện pháp dân sự: các quy định về quyền nộp đơn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, chứng cứ, bồi thường thiệt hại được quy định khá chi tiết trong EVFTA. Theo đó, người có quyền nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp dân sự xử lý xâm phạm quyền SHTT được quy định tại Điều 12.44 mở rộng, theo đó bao gồm: (i) Chủ thể quyền SHTT phù hợp với các quy định của pháp luật được áp dụng; (ii) Tất cả những người được phép sử dụng những quyền SHTT đó; (iii) Tổ chức quản lý tập thể quyền SHTT; và (iv) Tổ chức nghề nghiệp.

Bên cạnh những quy định về bồi thường thiệt hại tương tự như TRIPS, CPTPP thì EVFTA có quy định khoản bồi thường

trong trường hợp người xâm phạm không biết hoặc có cơ sở hợp lý để không biết việc dính líu đến hành vi xâm phạm (Điều 12.51.2). Theo đó, “một Bên có thể quy định rằng cơ quan tư pháp có thẩm quyền có thể yêu cầu, nhằm hỗ trợ cho bên bị thiệt hại, một khoản bù đắp lợi nhuận hoặc khoản bồi thường thiệt hại theo mức ấn định”.

Về biện pháp kiểm soát biên giới: khi thi hành các biện pháp tại biên giới nhằm thực thi quyền SHTT, các Bên phải bảo đảm sự phù hợp với các nghĩa vụ theo Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT 1994 và TRIPS, cụ thể là Điều V của GATT 1994, và Điều 41 và Mục 4 Phần III của TRIPS. Theo quy định tại Điều 12.59, cơ quan hải quan phải trên cơ sở các kỹ thuật phân tích rủi ro, chủ động trong việc phát hiện và xác định các chuyến hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu có nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT. Các cơ quan này phải hợp tác với chủ thể quyền, bao gồm việc cho phép cung cấp

thông tin để phân tích rủi ro.

Thực thi quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số: EVFTA cũng bao gồm các quy định về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian (Điều 12.55). Theo đó, mỗi Bên phải quy định giới hạn hoặc miễn trừ trong pháp luật quốc gia liên quan đến trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan xảy ra trên mạng viễn thông liên quan đến việc cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian.

Bên cạnh đó, khác với CPTPP, EVFTA bao gồm những cam kết chi tiết về hợp tác giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam trong lĩnh vực SHTT, trong đó bao gồm thực thi quyền SHTT (Điều 12.60 và Điều 12.62).

Yêu cầu đối với Việt Nam

Rõ ràng, CPTPP và EVFTA đặt ra ngưỡng, tiêu chí cao và khắt khe hơn đối với thực thi quyền SHTT tại Việt Nam. Điều này đặt ra những yêu cầu sau đây đối với chúng ta:

Thứ nhất, về công tác xây dựng pháp luật

Về cơ bản, các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành phù hợp với các quy định về thực thi quyền SHTT theo CPTPP và EVFTA. Đặc biệt, một số vấn đề đặt ra trong hai FTA này đã được nhấn mạnh trong Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược SHTT đến năm 2030. Tuy nhiên, cần phải rà soát Luật SHTT và các văn bản pháp

luật liên quan để đảm bảo rằng những quy định pháp luật hiện hành được sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu của CPTPP, EVFTA. Trong đó, bao gồm (nhưng không giới hạn) những quy định sau đây: (i) Bổ sung quy định về nguyên tắc minh bạch, công bằng, không phức tạp và không tốn kém, không tạo ra rào cản cho hoạt động thương mại, hạn chế lạm dụng quyền SHTT; (ii) Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh xử lý tư pháp (áp dụng biện pháp dân sự và hình sự) trong xử lý xâm phạm quyền SHTT; (iii) Bổ sung thẩm quyền mặc nhiên của cơ quan hải quan trong thực thi quyền SHTT; (iv) Bổ sung các quy định pháp luật về xử lý xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số.

Thứ hai, về công tác hoàn thiện hệ thống các cơ quan thực thi quyền SHTT

Các cơ quan có thẩm quyền thực thi quyền SHTT khá công kênh hiện nay cần phải được điều chỉnh theo hướng: (i) Tinh giảm các cơ quan hành chính có thẩm quyền thực thi quyền SHTT; (ii) Nâng cao năng lực của các cơ quan công an, Tòa án, Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vi phạm SHTT.

Thứ ba, về công tác phối hợp

Hoạt động phối hợp, một trong những tồn tại của hệ thống thực thi quyền SHTT tại Việt Nam trong nhiều năm cần tiếp tục được tăng cường. Trong đó, bên cạnh phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền thực thi, sự phối hợp giữa cơ quan thực thi trong nước với các cơ quan, tổ chức liên quan nước ngoài, giữa chủ thể quyền

với cơ quan thực thi, các tổ chức quản lý tập thể, tổ chức nghề nghiệp, hiệp hội, người tiêu dùng là yêu cầu cần phải thực hiện.

Thứ tư, về nâng cao nhận thức

Những quy định khắt khe của CPTPP và EVFTA đòi hỏi mọi tổ chức, cá nhân (Chính phủ, các bộ, ngành, doanh nghiệp, người tiêu dùng...) phải có nhận thức đầy đủ hơn về bảo hộ và thực thi quyền SHTT như: tôn trọng quyền SHTT của chủ thể khác, hiểu thế nào là xâm phạm quyền SHTT, những chế tài có thể bị áp dụng khi vi phạm...

Yêu cầu về thực thi quyền SHTT của những FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên thực sự là những thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả các chủ thể trong xã hội và sự đầu tư hợp lý. Khi những yêu cầu này được đáp ứng, chắc chắn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT tại Việt Nam, khẳng định vai trò của SHTT trong bối cảnh mới là khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam tiếp tục hướng tới các chuẩn mực tiên tiến về bảo hộ, thực thi quyền SHTT của khu vực và thế giới, tạo môi trường tốt có khả năng thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ của nước ngoài, nâng cao chất lượng sản xuất trong nước và tạo điều kiện từng bước nâng cao năng lực công nghệ nội sinh ✍